

# TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG GIẢNG DẠY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

Nguyễn Tiến Cường, Trần Thị Thu Hương, Bùi Thị Hoà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Lương Duyên Thông  
Trường Đại học Thái Bình

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại Trường Đại học Thái Bình, chỉ ra những kết quả đạt được và các hạn chế chủ yếu như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, năng lực số của giảng viên còn chênh lệch, học liệu số thiếu phong phú và quy trình quản lý học tập trực tuyến chưa tối ưu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp nhằm tăng cường chuyển đổi số trong dạy - học, bao gồm đầu tư hạ tầng, bồi dưỡng năng lực số, phát triển học liệu, đổi mới phương pháp giảng dạy và hoàn thiện cơ chế khuyến khích. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng cho Trường Đại học Thái Bình nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh giáo dục đại học số.

**Từ khóa:** Công nghệ số; ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy; Trường Đại học Thái Bình.

## STRENGTHENING THE APPLICATION OF DIGITAL TECHNOLOGY IN TEACHING AT THAI BINH UNIVERSITY

**Abstract:** The article analyzes the current situation of digital technology application in teaching at Thai Binh University, pointing out the achieved results and main limitations such as unsynchronized technological infrastructure, disparity in digital capacity of lecturers, lack of abundant digital learning materials and inoptimal online learning management process. On that basis, the study proposes a group of solutions to strengthen digital transformation in teaching and learning, including infrastructure investment, fostering digital capacity, developing learning materials, innovating teaching methods and perfecting incentive mechanisms. The research results contribute to the orientation for Thai Binh University to improve the quality of training in the context of digital higher education.

**Keywords:** Digital technology; application of digital technology in teaching; Thai Binh University.

Nhận bài: 19/10/2025

Phản biện: 19/11/2025

Duyệt đăng: 24/11/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, giáo dục đại học đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức giảng dạy nhằm đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của khoa học - công nghệ và nhu cầu của xã hội hiện đại. Tại Việt Nam, chủ trương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số đã được Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là một trong những trụ cột quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học phải chủ động triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động chuyên môn, đặc biệt là trong giảng dạy, lĩnh vực tác động trực tiếp đến chất lượng người học.

Trường Đại học Thái Bình là cơ sở giáo dục đại học của địa phương, đang từng bước triển khai các hoạt động chuyển đổi số, bao gồm xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), phát triển học liệu số, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy trực tuyến. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như mức độ làm chủ công nghệ của một bộ phận giảng viên chưa đồng đều, hạ tầng kỹ thuật chưa thật sự đồng bộ, học liệu số chưa phong phú, và mức độ tương tác giữa người dạy - người học qua

môi trường số chưa đạt kỳ vọng. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả triển khai mô hình giảng dạy số và cản trở mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại Trường Đại học Thái Bình là rất cần thiết hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vai trò của công nghệ số trong giảng dạy đại học

Tại Khoản 2, Điều 3, Luật Công nghiệp Công nghệ số quy định: “Công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thể giới thực”. Công nghệ số là toàn bộ phương pháp, quy trình và công cụ kỹ thuật dùng để tạo ra, xử lý và lưu trữ dữ liệu dưới dạng số.

Tại Khoản 3, Điều 4, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học quy định: “Đại học là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều lĩnh vực, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật này; các đơn vị cấu thành đại học cùng thống nhất thực hiện mục tiêu, sứ mạng, nhiệm vụ chung”. Đại học là một tổ chức giáo dục quy mô lớn, gồm nhiều trường thành viên hoặc đơn vị chuyên môn, cùng hoạt động dưới một mục tiêu và sứ mạng chung. Đại học vừa thực hiện đào tạo

hiệu quả, vừa nghiên cứu khoa học, và được tổ chức theo quy định pháp luật để đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đại học là quá trình sử dụng các công cụ, nền tảng và giải pháp số như hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm dạy học, học liệu số, trí tuệ nhân tạo và môi trường mô phỏng để hỗ trợ, đổi mới và nâng cao hiệu quả dạy - học. Việc ứng dụng này nhằm tối ưu hóa phương pháp giảng dạy, tăng cường tương tác, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và mở rộng không gian, thời gian học tập cho sinh viên trong môi trường giáo dục đại học.

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, công nghệ số đang trở thành nhân tố trung tâm định hình lại phương thức tổ chức dạy - học trong giáo dục đại học. Nếu trước đây giảng dạy chủ yếu dựa trên mô hình truyền thống với giảng đường, giáo trình giấy và sự tương tác trực tiếp, thì ngày nay các nền tảng số, AI, LMS và các công cụ học liệu số đã mở ra một hệ sinh thái giáo dục linh hoạt, cá nhân hóa và giàu dữ liệu. Vai trò của công nghệ số không chỉ dừng lại ở hỗ trợ giảng viên mà còn thúc đẩy một mô hình đào tạo mới, nơi người học trở thành trung tâm, còn giáo viên đóng vai trò là người thiết kế trải nghiệm học tập và hướng dẫn chuyên sâu.

Công nghệ số nâng cao hiệu quả giảng dạy nhờ khả năng mở rộng không gian - thời gian học tập. Hệ thống LMS (như Moodle, Canvas) giúp giảng viên quản lý khóa học, phân phối tài liệu, tổ chức bài kiểm tra và theo dõi tiến trình học tập một cách tự động. Bên cạnh đó, các nền tảng học trực tuyến đồng bộ (Zoom, MS Teams, Google Meet) cho phép triển khai lớp học không giới hạn về vị trí địa lý, tạo điều kiện cho các chương trình đào tạo quốc tế, lớp học liên trường, và hình thức dạy kết hợp (blended learning). Điều này đặc biệt quan trọng đối với nhóm sinh viên vừa học vừa làm, hoặc những ngành học cần sự linh hoạt về thời gian.

Công nghệ số tăng cường tính cá nhân hóa trong giáo dục đại học. Nhờ dữ liệu học tập (learning analytics), giảng viên có thể phân tích mức độ tiếp thu, hành vi học tập và điểm mạnh - điểm yếu của từng sinh viên để đưa ra chiến lược hỗ trợ phù hợp.

Công nghệ số mở rộng nguồn học liệu và cách thức truyền đạt tri thức. Thay vì phụ thuộc duy nhất vào giáo trình, người học có thể tiếp cận video mô phỏng, phòng thí nghiệm ảo, tài nguyên mở (OER), thư viện số, hoặc các khóa học MOOC từ các trường đại học hàng đầu thế giới. Công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) giúp sinh viên các ngành y khoa, kỹ thuật, kiến trúc,... thực hành trong môi trường mô phỏng an toàn và chi phí thấp.

Công nghệ số giúp tăng cường tương tác và hợp tác học thuật. Các công cụ thảo luận trực tuyến, bản đồ tư duy số, bảng tương tác (Jamboard, Miro), hay nền tảng làm việc nhóm (Notion, Google Workspace) tạo ra môi trường học tập mở, thúc đẩy tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm - những năng lực cốt lõi của sinh viên thời đại số. Như vậy, công nghệ số không chỉ là phương tiện hỗ trợ mà đã trở thành động lực đổi mới căn bản giáo dục đại học.

## **2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại Trường Đại học Thái Bình**

Nhận thức rõ yêu cầu “kỷ nguyên số” và nhu cầu đổi mới giáo dục đại học, TBU đã chủ động tiến hành nhiều biện pháp ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu. Ví dụ: năm 2025, trường tổ chức hội thảo quốc gia với chủ đề “Hội thảo khoa học quốc gia “Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu và đánh giá ở trường đại học”” nhằm đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất giải pháp số hóa giáo dục.

Nhờ chương trình học được thiết kế phù hợp với “kỷ nguyên số”, sinh viên ngành công nghệ thông tin tại Trường Đại học Thái Bình được học lập trình phần mềm, quản trị mạng, bảo mật, phát triển web, AI là những kỹ năng đang khan hiếm và có nhu cầu cao trên thị trường. Điều này giúp sinh viên khi ra trường có lợi thế hơn: không chỉ hiểu lý thuyết mà thực hành tốt, làm dự án, thực tập doanh nghiệp, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh. ứng dụng công nghệ số, đặc biệt trong khoa công nghệ thông tin và Khoa học - kỹ thuật đã mở ra nhiều hướng nghiên cứu hiện đại, như AI, học máy, học sâu (Machine Learning/Deep Learning), thị giác máy tính. Chẳng hạn, ngay trong học phần chuyên ngành như “Mạch điện tử” (thuộc ngành Điện - Điện tử), nhà trường đã thiết kế mô hình thực hành riêng, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ hiện đại, giúp sinh viên thực hành sát thực tiễn hơn thay vì chỉ lý thuyết. Nhờ đó, Trường Đại học Thái Bình đang dần khẳng định vị thế như một trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

Thông qua việc áp dụng công nghệ số, Trường Đại học Thái Bình không chỉ dạy trên lớp mà dễ dàng tổ chức “lớp học số”, sử dụng học liệu số, học online, thực hành/mô phỏng kỹ thuật, đặc biệt hữu ích trong bối cảnh biến động (như dịch bệnh, khoảng cách địa lý, nhu cầu học tập linh hoạt...). Hội thảo và các sáng kiến số của trường thể hiện rõ quyết tâm “đổi mới giáo dục, thích ứng kỷ nguyên số”. Nhìn chung, Trường Đại học Thái Bình đã có những bước tiến đáng kể trong việc

ứng dụng công nghệ số: từ đổi mới chương trình đào tạo, tích hợp công nghệ - thực hành - nghiên cứu, đến tổ chức hội thảo học thuật về chuyển đổi số, triển khai phương pháp giảng dạy hiện đại. Những kết quả thực tế như ngành công nghệ thông tin phát triển mạnh, sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng phù hợp thị trường, các nghiên cứu kỹ thuật ứng dụng thành công, học phần thực hành được cải tiến, cho thấy Trường Đại học Thái Bình đang chạy đà tốt để trở thành một cơ sở giáo dục đại học “số hóa và đổi mới”.

Mặc dù Trường Đại học Thái Bình đã triển khai nhiều hoạt động đổi mới và ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, song quá trình chuyển đổi số vẫn còn tồn tại không ít hạn chế cần được nhìn nhận một cách khách quan để có hướng cải thiện hiệu quả hơn.

*Một là*, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ vẫn là một trong những rào cản đáng kể. Một số phòng học, phòng thực hành chưa được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, đường truyền Internet chưa ổn định, đặc biệt khi triển khai các lớp học trực tuyến hoặc các học phần có sử dụng dữ liệu lớn (video mô phỏng, phòng thí nghiệm ảo...). Việc đầu tư thiết bị mới còn phụ thuộc ngân sách, dẫn đến sự chênh lệch giữa các khoa, làm giảm tính liên thông và nhất quán trong triển khai dạy học số.

*Hai là*, năng lực số của một bộ phận giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Dù nhiều giảng viên của trường đã tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng, nhưng vẫn còn nhóm giảng viên lớn tuổi, quen với phương pháp dạy truyền thống, gặp khó khăn trong việc sử dụng LMS, thiết kế bài giảng e-learning, ứng dụng mô phỏng, hay khai thác dữ liệu học tập của sinh viên. Điều này làm cho mức độ hiệu quả trong ứng dụng công nghệ số giữa các giảng viên không đồng đều.

*Ba là*, học liệu số chưa phong phú và thiếu cập nhật thường xuyên. Nhiều môn học vẫn dựa vào giáo trình truyền thống, trong khi bài giảng điện tử, video minh họa hoặc mô hình mô phỏng còn hạn chế. Việc xây dựng học liệu số đòi hỏi thời gian, công sức và kỹ năng công nghệ, trong khi giảng viên thường phải đảm nhiệm nhiều công việc khác như nghiên cứu khoa học, quản lý sinh viên và hoạt động chuyên môn.

*Bốn là*, sự tham gia của sinh viên trong môi trường học tập số chưa thực sự cao. Nhiều sinh viên của trường có xuất phát điểm khác nhau, đặc biệt số lượng lớn sinh viên đến từ nông thôn, khả năng tự học còn hạn chế. Một số sinh viên chưa có thói quen học trực tuyến, thiếu kỷ luật công nghệ, và gặp khó khăn khi tiếp cận các công cụ như LMS, phần mềm chuyên ngành, hoặc các nền tảng kiểm tra đánh giá trực tuyến.

*Năm là*, quy trình quản lý và đánh giá học tập số chưa tối ưu. Một số hệ thống quản lý học tập chưa được tích hợp đồng bộ với phần mềm quản lý đào tạo, gây khó khăn trong việc theo dõi tiến độ học tập, điểm số, sự tham gia của sinh viên, hoặc khai thác phân tích học tập (learning analytics). Việc đánh giá trực tuyến đôi khi còn mang tính hình thức, thiếu các biện pháp đảm bảo tính trung thực, dẫn đến chất lượng đánh giá chưa thực sự phản ánh năng lực người học.

*Sáu là*, cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi số chưa mạnh. Giảng viên chưa có nhiều động lực để đầu tư bài giảng số, bởi chế độ khuyến khích, khen thưởng, hoặc đánh giá thành tích liên quan đến hoạt động này còn hạn chế. Chuyển đổi số đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ từ cấp quản lý, nhưng ở một số thời điểm, hoạt động này chưa được chỉ đạo quyết liệt hoặc chưa có lộ trình cụ thể cho từng khoa, từng bộ môn.

### **2.3. Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại Trường Đại học Thái Bình hiện nay**

Để khắc phục những hạn chế còn tồn tại và thúc đẩy chuyển đổi số sâu rộng trong giảng dạy, Trường Đại học Thái Bình cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện và có chiến lược dài hạn. Các giải pháp này cần xuất phát từ từng nhóm nguyên nhân đã phân tích, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong bối cảnh nguồn lực của nhà trường.

*Thứ nhất*, nâng cấp và hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ. Đây là nền tảng cốt lõi quyết định hiệu quả chuyển đổi số. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư các thiết bị dạy học như máy chiếu, bảng thông minh, hệ thống âm thanh, camera phục vụ học trực tuyến; đồng thời mở rộng băng thông Internet để đảm bảo tốc độ ổn định trong giờ cao điểm. Các phòng thực hành nên được trang bị máy tính cấu hình phù hợp với các môn học cần phần mềm nặng.

*Thứ hai*, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên thông qua đào tạo bài bản, liên tục và theo nhu cầu thực tế. Nhà trường cần tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng LMS, xây dựng bài giảng e-learning, sử dụng phần mềm mô phỏng, phân tích dữ liệu học tập. Các khóa đào tạo nên được thiết kế theo cấp độ: cơ bản - nâng cao - chuyên sâu, kết hợp với mô hình “kèm cặp” giữa giảng viên có kinh nghiệm và giảng viên lớn tuổi để tạo sự lan tỏa. Bên cạnh đào tạo nội bộ, Trường Đại học Thái Bình có thể hợp tác với các trường đại học lớn hoặc doanh nghiệp công nghệ (như Viettel, FPT, VNPT) để tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về AI, học liệu số, công cụ dạy học tương tác,...

*Thứ ba*, phát triển hệ thống học liệu số phong phú, chất lượng và cập nhật thường xuyên. Nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chuẩn bài giảng số dùng chung, khuyến khích giảng viên biên soạn video bài giảng, bài giảng tương tác, mô phỏng thực hành và đăng tải lên kho học liệu số của trường. Trường Đại học Thái Bình có thể thành lập tổ kỹ thuật hỗ trợ giảng viên quay phim, dựng bài giảng, thiết kế infographic hoặc hoạt hình mô phỏng để giảm gánh nặng kỹ thuật. Việc liên kết với các thư viện số, kho OER (Open Educational Resources) và MOOC uy tín cũng là giải pháp quan trọng để mở rộng nguồn học liệu chất lượng, tiết kiệm thời gian và nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên.

*Thứ tư*, tăng cường hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập số. Với đặc thù nhiều sinh viên đến từ nông thôn, hạn chế về thiết bị và kỹ năng số, trường cần triển khai các giải pháp hỗ trợ thiết thực như: cho mượn laptop tại thư viện, mở phòng máy ngoài giờ để sinh viên tự học, tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng học trực tuyến, kỹ năng sử dụng LMS và phần mềm chuyên ngành. Đồng thời, giảng viên cần đa dạng hóa các hoạt động tương tác trong lớp số, trực tuyến, thảo luận nhóm qua diễn đàn, khảo sát nhanh, học tập dự án nhằm kích thích sinh viên chủ động, hạn chế tình trạng học đối phó. Nhà trường cũng nên phát triển ứng dụng hoặc cổng thông tin học tập thông minh, giúp sinh viên dễ tra cứu thông báo, tài liệu, thời khóa biểu và tiến độ học tập.

*Thứ năm*, hoàn thiện quy trình quản lý và đánh giá học tập trong môi trường số. Trường Đại học Thái Bình cần tích hợp đồng bộ hệ thống LMS với phần mềm đào tạo, đảm bảo dữ liệu điểm, chuyên cần và hoạt động học tập được đồng bộ và phân tích tự động. Nhà trường có thể ứng dụng phân tích học tập (learning analytics) để phát hiện sớm sinh viên học yếu, cảnh báo nguy cơ bỏ học và

hỗ trợ kịp thời. Trong đánh giá trực tuyến, cần áp dụng các biện pháp chống gian lận như đề thi trộn câu hỏi, giới hạn thời gian, giám sát camera hoặc sử dụng phần mềm proctoring. Hệ thống đánh giá năng lực nên đa dạng hơn, bao gồm bài tập dự án, bài tập nhóm, bài thuyết trình video, sản phẩm số,... nhằm phản ánh đúng năng lực của sinh viên trong môi trường số.

*Thứ sáu*, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi số mạnh mẽ và thực chất. Nhà trường cần đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ số vào đánh giá thi đua, xét danh hiệu giảng viên; có chính sách trả nhuận bút cho bài giảng số; khen thưởng giảng viên có sản phẩm học liệu sáng tạo; hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo, tập huấn hoặc khóa học về công nghệ giáo dục. Đồng thời, Trường Đại học Thái Bình cần ban hành chiến lược chuyển đổi số đến năm 2030 với lộ trình cụ thể cho từng đơn vị, giúp các khoa có định hướng triển khai thống nhất, tránh làm hình thức.

### III. KẾT LUẬN

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại Trường Đại học Thái Bình là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà trường đã có những bước chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế về hạ tầng, năng lực số của giảng viên, học liệu số và quy trình quản lý. Vì vậy, để quá trình chuyển đổi số đạt hiệu quả bền vững, Trường Đại học Thái Bình cần triển khai đồng bộ các giải pháp về đầu tư hạ tầng, đào tạo nhân lực, phát triển học liệu, đổi mới phương pháp giảng dạy và hoàn thiện cơ chế khuyến khích. Những giải pháp không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy - học, mà còn tạo nền tảng để nhà trường phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đại học Thái Bình (2025), *Hội thảo khoa học quốc gia “ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu và đánh giá ở trường đại học: thực tiễn, kinh nghiệm và giải pháp đổi mới”*, [https://tbu.edu.vn/hoi-thao-khoa-hoc-quoc-gia-ung-dung-cong-nghe-so-trong-giang-day-nghien-cuu-va-danh-gia-o-truong-dai-hoc-thuc-tien-kinh-nghiem-va-giai-phap-doi-moi.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://tbu.edu.vn/hoi-thao-khoa-hoc-quoc-gia-ung-dung-cong-nghe-so-trong-giang-day-nghien-cuu-va-danh-gia-o-truong-dai-hoc-thuc-tien-kinh-nghiem-va-giai-phap-doi-moi.html?utm_source=chatgpt.com).

Quốc hội (2014), *Luật số: 34/2018/QH14 ngày 19/11/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học*, Hà Nội.

Quốc hội (2025), *Luật số: 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp Công nghệ số*, Hà Nội.

Lã Tiến (2025), *Đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên số, Trường ĐH Thái Bình đổi mới đào tạo Công nghệ thông tin*, [https://giaoduc.net.vn/dap-ung-yeu-cau-ky-nguyen-so-truong-dh-thai-binh-doi-moi-dao-tao-cong-nghe-thong-tin-post253320.gd?utm\\_source=chatgpt.com](https://giaoduc.net.vn/dap-ung-yeu-cau-ky-nguyen-so-truong-dh-thai-binh-doi-moi-dao-tao-cong-nghe-thong-tin-post253320.gd?utm_source=chatgpt.com).

Phương Thủy (2024), *Trường Đại học Thái Bình: Hiệu quả từ công tác đào tạo gắn liền với Nghiên cứu khoa học*, [https://thuonghieucongluan.com.vn/truong-dai-hoc-thai-binh-hieu-qua-tu-cong-tac-dao-tao-gan-lien-voi-nghien-cuu-khoa-hoc-ky-1-a241941.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://thuonghieucongluan.com.vn/truong-dai-hoc-thai-binh-hieu-qua-tu-cong-tac-dao-tao-gan-lien-voi-nghien-cuu-khoa-hoc-ky-1-a241941.html?utm_source=chatgpt.com).